

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ - NĂM 2023

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Năm học 2022-2023 là năm học đầu tiên triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới ở bậc trung học phổ thông. Xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ (CSV, TB-CN) của nhà trường nhằm đáp ứng triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Chương trình Giáo dục phổ thông (CT GDPT) 2018. Kế hoạch phát triển CSV, TB-CN được xây dựng dựa vào các căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn như sau:

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư 32/BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh Kon Tum;

- Căn cứ Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-SGDĐT ngày 30/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Chỉ thị của Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2022-2023 của ngành Giáo dục;

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023;

- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, Trường THPT Duy Tân lập kế hoạch khai thác, sử dụng, sửa chữa, bảo trì, nâng cấp, xây dựng, mua sắm, tiếp nhận CSVC, TB&CN dạy học, giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

II. BỐI CẢNH CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Các yếu tố bên trong

1.1. Cơ sở vật chất năm 2022 cụ thể như sau:

Hạng mục CSVC, TB&CN	Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Chất lượng
CƠ SỞ VẬT CHẤT			
I. Đất trường	m ²	10.000	
II. Khối phòng học tập			
Phòng học tập	phòng	28	Tốt
Phòng học bộ môn	phòng	02	Tốt
III. Khối phòng hỗ trợ học tập			
Thư viện	phòng	0	
Phòng thiết bị giáo dục	phòng	01	Không đảm bảo
Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ GD HSKT hoà nhập	phòng	0	Chưa có
Phòng truyền thống	phòng	0	Chưa có
Phòng Đoàn, Đội	phòng	01	tốt
IV. Khối phụ trợ			
Phòng họp	phòng	01	Tốt
Phòng các tổ chuyên môn	phòng	0	Chưa có
Phòng Y tế trường học	phòng	01	tốt
Nhà kho	nhà	01	tạm, xuống cấp
Khu để xe học sinh	Khu	02	Tốt
Khu vệ sinh học sinh	Khu	04	Tốt
Công, hàng rào	Hệ thống		Đảm bảo
Khu để xe giáo viên, nhân viên	Khu	01	Tốt
V. Khu sân chơi, thể dục thể thao			
Sân chung	m ²	1.500	Cây bóng mát chưa bao phủ mặt sân
Sân thể dục thể thao	m ²	1.000	Không có cây bóng mát
Nhà tập đa năng	m ²	0	Chưa có
Nhà có hồ bơi	nhà	0	Chưa có
VI. Hạ tầng kỹ thuật			
Hệ thống cấp nước sạch	Hệ thống	02	Đạt tiêu chuẩn
Hệ thống xử lý nước thải	Hệ thống	01	Xuống cấp
Hệ thống xử lý rác thải	Hệ thống	06 xe rác	Tốt

Hạng mục CSVC, TB&CN	Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Chất lượng
Hệ thống cấp điện	Hệ thống	01	An toàn
Hệ thống PCCC	Hệ thống	01	Đảm bảo tối thiểu
Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, mạng Internet, điện thoại, Website	Hệ thống	02	Của HS chưa đảm bảo
THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ			
I. Thiết bị dạy học chung			
Máy tính	Máy		
Máy chiếu	Máy	04	Cũ, xuống cấp
Tivi thông minh	Cái	01	Tốt
TB dạy học theo môn	Bộ	04	Một số dụng cụ bị hỏng
II. Thiết bị dạy học trên lớp			
Ti vi thông minh	Cái	06	Tốt
Máy chiếu vật thể	Cái	01	Tốt
III. Sách, tài liệu tham khảo			
Sách giáo khoa	Bộ	50	Cũ
Sách tham khảo	Quyển	1500	Cũ
IV. Điều kiện hạ tầng kĩ thuật, công nghệ			
Internet, hệ thống Wifi	Wifi	02	Chưa đảm bảo
Các phần mềm hỗ trợ quản lý hành chính và quản lý dạy học	Phần mềm	04	Tốt
Các phần mềm hỗ trợ dạy học	Phần mềm	02	Tốt
CÁC ĐIỀU KIỆN CSVC, TB&CN KHÁC			
Phòng Ban giám hiệu	phòng	03	Tốt
Phòng Văn phòng	phòng	01	Đảm bảo
Phòng nghỉ chuyển tiết của giáo viên	phòng	0	Chưa có

1.2. Về đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

TT	Nội dung	Số lượng	Nữ	Dân tộc		Đảng viên			Trình độ chuyên môn				
				SL	Nữ	SL	Nữ	Nữ DT	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác
1	CB QL	03	1	0	0	3	1	0	3	0	0	0	0
2	Giáo viên	69	57	01	01	34	28	1	14	54	0	0	0
3	Nhân viên	08	05	0	0	0	0	0	0	3	1	2	2

	Cộng	80	63	01	01	37	29	1	17	57	1	2	2
--	-------------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	----------	-----------	-----------	----------	----------	----------

So với yêu cầu của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và yêu cầu của CT GDPTCT GDPT 2018, nhà trường thừa 02 giáo viên. ($31 \text{ lớp} * 2.25 \text{ GV/lớp} = 70 \text{ GV}$). Theo cơ cấu từng bộ môn thì có sự thừa, thiếu cục bộ GV trong nhà trường (thừa GV Toán, Lý; thiếu GV GDQPAN, mỹ thuật, âm nhạc).

+ Về trình độ đào tạo: 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó 16 giáo viên có trình độ Thạc sĩ (đạt 21,6%), 24 giáo viên đạt GVG cấp tỉnh (33,3%).

+ 100% CBQL và GV được đánh giá loại Khá và Xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp.

+ 100% giáo viên đảm bảo chất lượng dạy học đại trà, khoảng 40% giáo viên đảm bảo dạy học mũi nhọn có hiệu quả.

- Về nhân viên, trường có đủ số lượng nhân viên cần thiết.

- Năm học 2022-2023 trường có 30 lớp với khoảng 1140 học sinh

2. Các yếu tố bên ngoài

Thực hiện chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29/NQ-TW;

Sở GDĐT Kon Tum trong những năm qua đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trung học triển khai công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 v/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới PPDH và KTĐG; tổ chức quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học; Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT v/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn 1357/SGDĐT-GDTrH ngày 16/10/2017 của Sở GDĐT Kon Tum v/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 -2018 đối với cấp Trung học và Giáo dục thường xuyên; cử cán bộ, giáo viên tham gia nhiều đợt tập huấn của Bộ GDĐT về chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình bộ môn theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT;

Trường THPT Duy Tân đóng chân trên địa bàn thành phố Kon Tum, vị trí thuận lợi cho việc dạy và học.

3. Điểm mạnh

Trong những năm vừa qua, uy tín của nhà trường đã được nâng lên, phụ huynh học sinh đã có sự tin tưởng khi con em của mình được học tại trường. Nhà trường được sự quan tâm của những tổ chức, cá nhân trong thành phố Kon Tum, những cựu học sinh thành công trong kinh doanh tài trợ học bổng cho HS nghèo, vượt khó; học sinh có thành tích cao trong học tập.

Nhà trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Sở GDĐT Kon Tum. Trường được đầu tư sửa chữa về cơ sở vật chất đã xuống cấp (thay mái ngói bị hư hỏng, lát gạch sân trường, trang bị thiết bị dạy học cho các bộ môn,...).

Sở GDĐT kịp thời có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cho trường thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong từng năm học, tổ chức kiểm tra, kịp thời chỉ ra những thiếu sót, tư vấn để nhà trường khắc phục và làm tốt hơn cho những năm học sau,...

4. Điểm yếu

Tỉnh Kon Tum là một trong những tỉnh nghèo của Việt Nam, đời sống của đa số nhân dân còn nhiều khó khăn. Kinh tế chưa phát triển mạnh nên việc đầu tư cho giáo dục còn nhiều hạn chế. Việc huy động nguồn lực để đầu tư phát triển CSVC, TB&CN cho nhà trường gặp nhiều khó khăn.

Diện tích của nhà trường quá hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu của khoảng 1200 HS. Các hạng mục về CSVC, TB&CN của nhà trường đang xuống cấp như:

Hệ thống điện, quạt của nhà trường qua nhiều năm sử dụng (trên 20 năm) đã xuống cấp cần được thay mới. Thiết bị dạy học các môn học còn thiếu nhiều, hư hỏng nhiều. Hệ thống máy vi tính để HS học Tin học quá cũ, hư hỏng nhiều.

Trường còn thiếu các phòng học bộ môn Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ,...

Thiếu diện tích sân chơi, bãi tập thể dục thể thao.

5. Cơ hội

Ngành giáo dục và đào tạo hiện nay đang được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Đối với tỉnh Kon Tum, các cấp lãnh đạo Tỉnh Ủy, UBND tỉnh, Thành Ủy luôn có những chính sách ưu tiên đầu tư phát triển ngành giáo dục tỉnh nhà. Sở GDĐT luôn kịp thời, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị giáo dục thực hiện thành công nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao.

Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Chủ trương xã hội hoá giáo dục giúp nhà trường có thể huy động bổ sung thêm nguồn lực cho việc sửa chữa, bảo trì toàn diện CSVC, TB&CN dạy học, giáo dục.

CMHS và các mạnh thường quân luôn quan tâm và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần và vật chất đối với việc sửa chữa, bảo trì, nâng cấp CSVC, TB&CN của nhà trường.

6. Thách thức

Với tình hình khó khăn về điều kiện kinh tế của tỉnh Kon Tum, việc đầu tư CSVC, TB&CN cho ngành giáo dục nhằm đáp ứng việc thực hiện thành công CT GDPT 2018 là một thách thức rất lớn của tỉnh. Rất cần sự hỗ trợ nguồn lực từ trung ương và các địa phương có điều kiện kinh tế hơn.

Riêng đối với trường THPT Duy Tân, CSVC, TB&CN chưa đáp ứng được với yêu cầu Chương trình GDPT 2018 ở nhiều hạng mục, khó cải thiện chỉ trong 1 năm sắp tới.

Yêu cầu của HS, CMHS và xã hội ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

Nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu sửa chữa, bảo trì, bổ sung CSVC, TB&CN dạy học.

7. Định hướng xây dựng kế hoạch phát triển CSVC, TB&CN nhà trường

Tiếp tục tham mưu cho cấp trên để nhà trường được xây dựng, mua sắm, tiếp nhận; sửa chữa, duy tu, nâng cấp CSVC, TB&CN nhằm đảm bảo thực hiện được các yêu cầu của CT GDPT 2018, bắt đầu từ lớp 10 trong năm học 2022-2023.

Với sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo Tỉnh Kon Tum, của Sở GDĐT Kon Tum và những điều kiện hiện có về đội ngũ, CSVC, TB&CN,.. nhà trường sẽ khắc phục những khó khăn, thách thức về sự thiếu thốn CSVC, TB&CN.

Có kế hoạch xây dựng, mua sắm, tiếp nhận CSVC, TB&CN theo thứ tự các danh mục ưu tiên, theo lộ trình thực hiện, đảm bảo yêu cầu tối thiểu đáp ứng thực hiện CT GDPT 2018 cho lớp 10 trong năm học 2022-2023, lớp 11 trong năm học 2023-2024 và lớp 12 trong năm học 2024-2025.

III. MỤC TIÊU SỬ DỤNG, KHAI THÁC, SỬA CHỮA, BẢO TRÌ, MUA SẮM VÀ BỔ SUNG CSVC, TB&CN DẠY HỌC, GIÁO DỤC

Dựa trên mục tiêu giáo dục được quy định trong CT GDPT 2018 và gắn với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường THPT Duy Tân. Nhà trường đặt ra mục tiêu phát triển CSVC, TB&CN dạy học năm 2023 như sau:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng CSVC, TB&CN, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, mua sắm và bổ sung CSVC, TB&CN trên cơ sở kế thừa, khai thác tối đa chức năng và sử dụng CSVC, TB&CN hiện có; không để xảy ra tình trạng lãng phí, thất thoát, phải được duy trì thường xuyên, kịp thời, đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Sử dụng, bảo quản và mua sắm, bổ sung CSVC, TB&CN cần được tiến hành song song để đảm bảo hiệu quả lâu dài, hợp lý của CSVC, TB&CN phục vụ dạy học, giáo dục đáp ứng triển khai CTGDPT 2018.

- Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, mua sắm, xây dựng phòng học, bàn ghế, các phòng chức năng, nhà vệ sinh, trang thiết bị, môi trường học tập, thư viện, sân chơi, bãi tập; phòng thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm, máy tính,... để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo CTGDPT 2018, đảm bảo trang bị các thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhằm phục vụ dạy học, giáo dục theo hướng sửa chữa, bảo trì phẩm chất, năng lực học sinh.

IV. NỘI DUNG SỬ DỤNG, KHAI THÁC, SỬA CHỮA, BẢO TRÌ, MUA SẮM VÀ BỔ SUNG CSVC, TB&CN DẠY HỌC, GIÁO DỤC

TT	Thời gian (Từ tháng... đến tháng)	Danh mục	Yêu cầu thực hiện	Cách thức thực hiện	Người phụ trách	Kinh phí dự kiến (ĐVT: triệu đồng)	Nguồn kinh phí
1	01/2023 đến 02/2023	Các phần mềm hỗ trợ chia TKB	Có phần mềm hỗ trợ chia TKB	Hợp đồng mua mới 01 phần mềm hỗ trợ chia TKB	Hiệu trưởng/Tổ Văn phòng	5	Kinh phí thường xuyên của đơn vị
2	01/2023 đến 03/2023	02 Máy tính	Đảm bảo phục vụ hoạt động dạy học môn tin học	Mua mới đồng thời sửa chữa những máy cũ	Hiệu trưởng /Kế toán	650	Ngân sách Sở cấp
3	3/2023 đến 4/2023	Ti vi	Đảm bảo dạy học 10 lớp 10	Mua thêm 03 cái	Hiệu trưởng/Kế toán	60	Vận động tài trợ
4	3/2023 đến 4/2023	Nhà để xe của học sinh	Đảm bảo chỗ để xe cho học sinh	Làm mới 02 nhà để xe	Hiệu trưởng/Kế toán	140	Vận động tài trợ
5	05/2023 đến 6/2023	Hệ thống cấp nước sạch; PCCC; CNTT	Đáp ứng yêu cầu hoạt động nhà trường	thường xuyên phát hiện hư hỏng, đề xuất sửa chữa	Phó HT CSVC/ Bảo vệ	10	Kinh phí thường xuyên của đơn vị
6	7/2023 đến 8/2023	Trồng cây sân trường	Hoa, cây cảnh sân trường	Mua cây mới; học sinh đào hố và trồng	Phó HT CSVC/ Ban LD	10	Kinh phí thường xuyên của đơn vị
7	8/2023 đến 9/2023	Sách giáo khoa	Đảm bảo có SGK mới phục vụ cho GV và HS khó khăn	Trang bị mới 25 bộ SGK lớp 10 theo chương trình mới	Hiệu trưởng/Tổ Văn phòng	5	Kinh phí thường xuyên của đơn vị
8	8/2023 đến 9/2023	Sách tham khảo	Có các đầu sách tham khảo liên quan đến chương trình GDPT 2018	Mua mới 100 đầu sách tham khảo theo chương trình GDPT 2018	Phó HT chuyên môn /Tổ CM-Tổ VP	10	Kinh phí thường xuyên của đơn vị
9	8/2023 đến 9/2023	Nhà kho	Sửa chữa lại mái	Hợp đồng thợ sửa chữa;	Phó HT CSVC/Kế toán	20	Kinh phí thường xuyên của đơn vị

TT	Thời gian (Từ tháng... đến tháng)	Danh mục	Yêu cầu thực hiện	Cách thức thực hiện	Người phụ trách	Kinh phí dự kiến (ĐVT: triệu đồng)	Nguồn kinh phí
10	8/2023 đến 10/2023	Các phần mềm hỗ trợ dạy học	Có phần mềm hỗ trợ dạy học cho các môn	Hợp đồng mua mới 09 phần mềm hỗ trợ dạy học cho các môn học	Hiệu trưởng/Tổ Văn phòng	20	Kinh phí thường xuyên của đơn vị

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Hiệu trưởng

Tham mưu các cấp có thẩm quyền, chỉ đạo chung, phê duyệt kế hoạch, hợp đồng nhà thầu... thực hiện theo quy định, bám sát kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2023; Thành lập tổ giám sát thực hiện các nội dung của kế hoạch.

Giao cho phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC xây dựng kế hoạch sửa chữa, duy tu, nâng cấp, mua sắm và bổ sung CSVC, TB&CN dạy học, giáo dục của nhà trường.

Tích cực tìm hiểu và tranh thủ huy động xã hội hóa từ các mạnh thường quân và cha mẹ học sinh cho công tác nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, mua sắm và bổ sung CSVC, TB&CN của nhà trường; tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên trong nhà trường cùng tham gia công tác huy động cộng đồng có hiệu quả.

1.2. Các phó Hiệu trưởng

Chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch sử dụng, kế hoạch nâng cấp, cải tạo, sửa chữa CSVC, TB&CN theo lĩnh vực được hiệu trưởng phân công.

1.3. Tổ Văn phòng

Tham mưu hiệu trưởng hồ sơ tài chính, giám sát tài chính, thực hiện ký duyệt chứng từ thanh toán; Theo dõi hạn mức kinh phí và công tác thanh, quyết toán trong đầu tư sửa chữa, duy tu, nâng cấp CSVC, TB&CN;

1.4. Các Tổ chuyên môn

Trực tiếp tham gia công tác rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng số lượng và chất lượng khai thác, sử dụng CSVC, TB&CN của nhà trường trước và sau khi sửa chữa, duy tu, nâng cấp để tham mưu kịp thời cho phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trong công tác sửa chữa và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học.

Báo cáo định kì hàng tháng, hàng năm về hiệu quả sử dụng CSVC, TB&CN của GV trong tổ cho BGH nhà trường.

1. 5. Các giáo viên, nhân viên

GV nghiêm túc thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo quản thiết bị theo kế hoạch của tổ chuyên môn, định kì báo cáo hiệu quả sử dụng cho tổ trưởng.

Nhân viên thiết bị theo dõi việc sử dụng, sắp xếp thiết bị dạy học gọn gàng, ngăn nắp. Hàng tháng, hàng năm báo cáo tình hình sử dụng thiết bị dạy học của GV cho BGH.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Tổ giám sát thực hiện nhiệm vụ đánh giá bao quát toàn bộ quá trình; đánh giá thường xuyên, chủ động, đảm bảo tính thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cá nhân và tổ chức trong nhà trường. Kịp thời, trung thực, đầy đủ, phải căn cứ theo tiêu chuẩn đánh giá và kèm theo minh chứng; Đảm bảo tính minh bạch, khách quan theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Chế độ báo cáo

Các phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, các bộ phận khác trong nhà trường tùy theo nhiệm vụ được giao có trách nhiệm báo cáo mỗi kỳ 1 lần hoặc báo cáo đột xuất cho hiệu trưởng khi cần thiết.

Trên đây là kế hoạch khai thác, sử dụng, sửa chữa, bảo trì, nâng cấp, xây dựng, mua sắm, tiếp nhận CSVCS, TB&CN năm 2023.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- BGH (biết và chỉ đạo);
- Các TT, GV (để thực hiện)
- Website trường;
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Công Cường